

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ THÁI HOÀ
TỈNH NGHỆ AN

Bản án số:22/2025/HS-ST
Ngày 17 tháng 3 năm 2025

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ THÁI HOÀ, TỈNH NGHỆ AN

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Hồ Xuân Quyền

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hồ Văn Hào
2. Bà Thái Thị Thanh Thúy

- **Thư ký phiên toà:** Bà Phạm Thị Nhung - Thư ký Toà án nhân dân thị xã Thái Hoà, tỉnh Nghệ An.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thái Hoà, tỉnh Nghệ An, tham gia phiên toà:** Bà Nguyễn Thị Hậu - Kiểm sát viên.

Trong ngày 17 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An. Tòa án nhân dân thị xã Thái Hòa mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 18/2025/TLST-HS ngày 14 tháng 02 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2025/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 3 năm 2025, đối với bị cáo:

Họ và tên: Ngô Xuân N, tên gọi khác: Không; Sinh ngày 28 tháng 12 năm 1966; tại: Thị xã T, tỉnh Nghệ An; Nơi ĐKTT và chỗ ở hiện nay: Xóm T, xã N, thị xã T, tỉnh Nghệ An; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 07/10; Con ông Ngô Xuân B con bà Trương Thị M (đều đã chết); Vợ: Trương Thị M1, sinh năm 1971; Con: Có 02 con, lớn sinh năm 1992, nhỏ sinh năm: 2002; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại. Có mặt

- **Bị hại:** Anh Ngô Xuân T, sinh năm: 1960 (Có mặt)

Trú tại: Xóm T, xã N, thị xã T, tỉnh Nghệ An

- **Người làm chứng:**

+ Anh Phạm Hồng N1, sinh năm: 1992 (Vắng mặt)

Trú tại: Xóm T, xã N, thị xã T, tỉnh Nghệ An

+ Anh Nguyễn Văn P, sinh năm: 1985 (Vắng mặt)

Trú tại: Xóm I, xã N, thị xã T, tỉnh Nghệ An

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10 giờ 00 phút ngày 03/12/2024 Ngô Xuân N, Ngô Xuân T cùng ăn uống, sau đó nảy sinh mâu thuẫn với nhau. Đến khoảng 16 giờ 00 phút cùng ngày, do bức xúc vì mâu thuẫn trong lúc ăn uống chưa được giải quyết nên Ngô Xuân N cầm trên tay 01 (Một) chiếc dao đứng ở ngã tư thuộc xóm T, xã N, thị xã T, tỉnh Nghệ

An gọi tên ông Ngô Xuân T và có những lời nói thách thức. Đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, ông Ngô Xuân T đi làm về, khi đến ngã tư thấy Ngô Xuân N có biểu hiện uống rượu say, chửi bới gây mất trật tự nên ông Ngô Xuân T lại gần khuyên Ngô Xuân N đi về nhà. Ngô Xuân N đang bức xúc vì mâu thuẫn lúc ăn uống trước đó nên đã sử dụng tay phải cầm chiếc dao có cán làm bằng kim loại, hình trụ tròn, màu bạc dài khoảng 38cm, lưỡi dao cong hình lưỡi liềm có một lưỡi sắc dài khoảng 23cm, chiều rộng nhất của lưỡi dao là 4,5cm chém vào người ông Ngô Xuân T theo chiều hướng từ trên xuống dưới, từ phải qua trái một phát thì ông Ngô Xuân T đưa tay phải lên đỡ được gây ra vết thương phía sau bàn tay phải, sau đó Ngô Xuân N tiếp tục chém một phát trúng vào đầu, bên trái và chém thêm một phát trúng vào vành tai bên trái của Ngô Xuân T. Do bị chém nhiều phát nên Ngô Xuân T rút ra 01 (Một) chiếc dao dài khoảng 50cm, có lưỡi dao bằng kim loại và cán dao làm bằng gỗ gắn liền với nhau, lưỡi dao dạng một lưỡi sắc, bề mặt lưỡi dao rộng nhất khoảng 05cm từ trong chiếc vỏ đựng dao, bằng gỗ có kích thước (35 x 08 x 01)cm có gắn dây vải đang mang theo người và chém vào chiếc dao của Ngô Xuân N để tự vệ, làm cho phần lưỡi của chiếc dao Ngô Xuân N đang cầm bị gãy và rơi xuống đất. Thấy chiếc dao đã bị gãy nên Ngô Xuân T thả chiếc dao đang cầm trên tay ra và lao vào ôm Ngô Xuân N, còn Ngô Xuân N tiếp tục đưa chiếc dao lên với mục đích để tiếp tục chém thì bị phần đầu gãy của chiếc dao đập trúng mặt tạo ra vết thương tại cung đuôi mày bên phải của mình, sau đó Ngô Xuân N thả dao ra và vật lộn với ông Ngô Xuân T. Quá trình vật lộn Ngô Xuân N nắm trúng phần lưỡi của chiếc dao bị gãy và gây ra vết thương tại vị trí lòng bàn tay, trước gốc ngón tay trỏ, bên tay trái của mình. Sau đó, Ngô Xuân N cùng với Ngô Xuân T được mọi người can ngăn, Ngô Xuân T được đưa đến Bệnh viện Đ để điều trị từ ngày 03/12/2024 đến ngày 11/12/2024.

- Tại biên bản xem xét dấu vết trên thân thể ông Ngô Xuân T ngày 03/12/2024 xác định: Cổ bàn tay phải bị thương đã được băng bó; Đỉnh vành tai trái bị thương đã được băng bó; Đỉnh đầu phía trước bên trái bị thương đã được băng bó.

- Tại biên bản xem xét dấu vết trên thân thể Ngô Xuân N ngày 03/12/2024 xác định: Tại vị trí đuôi lông mày mắt bên phải phát hiện 01 (một) vết rách da chảy máu, bờ mép sắc gọn, dài 2,5cm, sâu 0,2cm; Tại vị trí lòng bàn tay trái, vị trí ngay chân ngón trỏ, phát hiện 01 (một) vết rách da chảy máu, bờ mép sắc gọn, có hình cánh cung dài 3 cm, sâu 0,3cm

- Tại bản Kết luận giám định tổn thương cơ thể người sống số 703/KLTTCT-TTPY ngày 19/12/2024 của Trung Tâm P1, Sở y tế tỉnh N kết luận:

Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Ngô Xuân T tại thời điểm giám định là 04% (Bốn phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y, trong đó:

Một vết thương phần mềm đỉnh đầu bên trái, không ảnh hưởng chức năng, có tỷ lệ 01% (Một phần trăm).

Một vết thương phần mềm vành tai bên trái, có tỷ lệ 01% (Một phần trăm).

Một vết thương trùng vết phẫu thuật sau bàn tay bên phải, có tỷ lệ 02% (Hai phần trăm).

- Tại bản Kết luận giám định tổn thương cơ thể người sống số 702/KLTTCT-TTPY ngày 19/12/2024 của Trung Tâm P1, Sở y tế tỉnh N kết luận:

Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Ngô Xuân N tại thời điểm giám định là 04% (Bốn phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y, trong đó:

Một vết thương phần mềm đuôi cung lông mày bên phải, có tỷ lệ 03% (Ba phần trăm).

Một vết thương phần mềm trước gốc ngón II bàn tay bên trái, có tỷ lệ 01% (Một phần trăm).

Tại bản Cáo trạng số: 22/CT-VKS-ThH ngày 11 tháng 02 năm 2025, của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thái Hoà, tỉnh Nghệ An đã truy tố Ngô Xuân N về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm như đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Ngô Xuân N từ 08 (T) đến 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 16 (Mười sáu) đến 18 (Mười tám) tháng.

Trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường cho bị hại anh Ngô Xuân T số tiền 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng). Nay bị hại anh Ngô Xuân T không yêu cầu bị có phải bồi thường thêm nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Vật chứng vụ án: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự, điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị Hội đồng xét xử.

T1 tịch thu tiêu hủy 01 (Một) chiếc cán dao làm bằng kim loại, hình trụ tròn, màu bạc, dài khoảng 38cm; 01 (Một) lưỡi dao cong hình lưỡi liềm có một lưỡi sắc dài khoảng 23cm, chiều rộng nhất của lưỡi dao là 4,5cm; 01 (Một) chiếc dao có cán làm bằng kim loại, hình trụ tròn màu xanh dài khoảng 40cm, lưỡi dao cong hình lưỡi liềm, có một lưỡi sắc dài khoảng 23cm, chiều rộng nhất của lưỡi dao là 4,5cm; 01 (Một) chiếc búa dài khoảng 30cm, có cán làm bằng gỗ; 01 (Một) chiếc dao dài khoảng 50cm, có lưỡi dao bằng kim loại và cán dao làm bằng gỗ gắn liền với nhau, lưỡi dao dạng một lưỡi sắc, bề mặt lưỡi dao rộng nhất khoảng 5cm; 01 (Một) vỏ đựng dao bằng gỗ có kích thước (35x8x1)cm có gắn dây vải màu nâu, phía trên mặt vỏ dao có dính chất màu nâu đỏ (nghỉ là máu).

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí theo luật định.

Bị cáo nhất trí về tội danh, mức hình phạt mà đại diện viện kiểm sát đã đề nghị, bị cáo không tranh luận chỉ xin hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt. Bị hại anh Ngô Xuân T không tranh luận chỉ xin hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến

hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tố tụng: Những người làm chứng anh Phạm Hồng N1, anh Nguyễn Văn P đều vắng mặt tại phiên tòa. Tuy nhiên việc vắng mặt của người làm chứng tại phiên tòa không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự quyết định xét xử vắng mặt người làm chứng.

[3] Xét lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại tại phiên tòa cũng như trong quá trình điều tra. Lời khai nhận tội của bị cáo còn phù hợp với lời khai của người làm chứng trong quá trình điều tra cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án đã được xem xét, thẩm tra tại phiên tòa. Từ đó có đủ căn cứ để xác định được vào khoảng 16 giờ 30 phút ngày 03/12/2024, tại ngã tư thuộc xóm T, xã N, thị xã T, tỉnh Nghệ An, do bức xúc vì mâu thuẫn lúc ăn uống trước đó với anh Ngô Xuân T nên bị cáo Ngô Xuân N đã dùng 01 (Một) chiếc dao có cán làm bằng kim loại, hình trụ tròn, màu bạc dài khoảng 38cm, lưỡi dao cong hình lưỡi liềm có một lưỡi sắc dài khoảng 23cm, chiều rộng nhất của lưỡi dao là 4,5cm chắm vào phía sau bàn tay phải, vùng đầu bên trái và vành tai bên trái của anh Ngô Xuân T, gây thương tích trên cơ thể anh T là 04% (Bốn phần trăm). Mặc dù tỷ lệ thương tích mà bị cáo gây ra cho anh T dưới 11%, tuy nhiên bị cáo sử dụng dao được xác định là hung khí nguy hiểm nên hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "Cố ý gây thương tích", theo điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự. Do đó cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thái Hòa truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, không oan sai.

[4] Vụ án thuộc loại ít nghiêm trọng nhưng hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến sức khỏe của người khác được bảo pháp luật vệ. Mà hành vi của bị cáo còn gây mất trật tự, trị an trên địa bàn tạo tâm lý hoang mang, bất bình trong quần chúng nhân dân. Khi thực hiện hành vi bị cáo có đầy đủ năng lực pháp luật hình sự, ý thức được việc xâm hại đến sức khỏe của người khác là vi phạm pháp luật và bị trừng trị. Tuy nhiên vì thái độ xem thường pháp luật, sức khỏe của người khác nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy đối với bị cáo cần có đường lối xét xử nghiêm tương xứng với tình chất, mức độ, hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[5] Xem xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng, có nhân thân tốt. Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; sau khi thực hiện hành vi bị cáo đã bồi thường cho bị hại số tiền 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng) và được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt. Do đó bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, i, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm về hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện kết hợp với việc xem xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tỷ lệ gây thương tích không cao, có nơi thường trú rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà áp dụng hình phạt tù cho

được hưởng án treo theo Điều 65 của Bộ luật hình sự như đề nghị của đại diện viện kiểm sát cũng đủ nghiêm.

[6] Trách nhiệm dân sự: Trong thời gian truy tố bị cáo Ngô Xuân N đã bồi thường cho bị hại anh Ngô Xuân T số tiền 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng). Nay bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Vật chứng vụ án: Đối với 01 (Một) chiếc cán dao làm bằng kim loại, hình trụ tròn, màu bạc, dài khoảng 38cm; 01 (Một) lưỡi dao cong hình lưỡi liềm có một lưỡi sắc dài khoảng 23cm, chiều rộng nhất của lưỡi dao là 4,5cm đây là công cụ mà bị cáo dùng vào việc phạm tội nên tịch thu tiêu hủy theo điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với 01 (Một) chiếc dao có cán làm bằng kim loại, hình trụ tròn màu xanh dài khoảng 40cm, lưỡi dao cong hình lưỡi liềm, có một lưỡi sắc dài khoảng 23cm, chiều rộng nhất của lưỡi dao là 4,5cm; 01 (Một) chiếc búa dài khoảng 30cm, có cán làm bằng gỗ thu giữ của bị cáo; 01 (Một) chiếc dao dài khoảng 50cm, có lưỡi dao bằng kim loại và cán dao làm bằng gỗ gắn liền với nhau, lưỡi dao dạng một lưỡi sắc, bề mặt lưỡi dao rộng nhất khoảng 5cm; 01 (Một) vỏ đựng dao bằng gỗ có kích thước (35x8x1)cm có gắn dây vải màu nâu, phía trên mặt vỏ dao có dính chất màu nâu đỏ (Nghỉ là máu) thu giữ của anh Ngô Xuân T. Đây là tài sản thuộc quyền sở hữu của bị cáo, bị hại không liên quan đến tội phạm nhưng tại phiên tòa bị cáo, bị hại đều từ chối nhận lại và đề nghị tiêu hủy. Xét thấy những tài sản này không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy theo điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[8] Đối với anh Ngô Xuân T có hành vi dùng chiếc dao dài khoảng 50cm, có lưỡi dao bằng kim loại và cán dao làm bằng gỗ gắn liền với nhau, lưỡi dao dạng một lưỡi sắc, bề mặt lưỡi dao rộng nhất khoảng 05cm chém vào chiếc dao của bị cáo với mục đích để tự vệ, nhằm ngăn chặn sự tấn công, hạn chế được thiệt hại do hành vi mà bị cáo gây ra. Mặc dù kết luận giám định thể hiện thương tích trên cơ thể của bị cáo là 04% (Bốn phần trăm). Tuy nhiên trong quá trình điều tra và tại phiên tòa chứng minh được thương tích trên cơ thể của bị cáo là do bị cáo tự gây ra không liên quan đến Ngô Xuân T. Nên hành vi của Ngô Xuân T không cấu thành tội phạm.

[9] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Ngô Xuân N 08 (T2) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 (Mười sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội “Cố ý gây thương tích”.

Giao bị cáo Ngô Xuân N cho UBND xã N, thị xã T, tỉnh Nghệ An giám sát giáo dục bị cáo, gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã N giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 - Luật thi hành án hình sự năm 2019.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) chiếc cán dao làm bằng kim loại, hình trụ tròn, màu bạc, dài khoảng 38cm; 01 (Một) lưỡi dao cong hình lưỡi liềm có một lưỡi sắc dài khoảng 23cm, chiều rộng nhất của lưỡi dao là 4,5cm; 01 (Một) chiếc dao có cán làm bằng kim loại, hình trụ tròn màu xanh dài khoảng 40cm, lưỡi dao cong hình lưỡi liềm, có một lưỡi sắc dài khoảng 23cm, chiều rộng nhất của lưỡi dao là 4,5cm; 01 (Một) chiếc búa dài khoảng 30cm, có cán làm bằng gỗ; 01 (Một) chiếc dao dài khoảng 50cm, có lưỡi dao bằng kim loại và cán dao làm bằng gỗ gắn liền với nhau, lưỡi dao dạng một lưỡi sắc, bề mặt lưỡi dao rộng nhất khoảng 5cm; 01 (Một) vỏ đựng dao bằng gỗ có kích thước (35x8x1)cm có gắn dây vải màu nâu, phía trên mặt vỏ dao có dính chất màu nâu đỏ (Nghị là máu).

Tang vật trên hiện có tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Thái Hoà theo biên bản giao nhận vật chứng lập vào hồi 16 giờ 00 phút ngày 13/02/2025, giữa Công an thị xã T và Chi cục thi hành án dân sự thị xã Thái Hoà.

3. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 - BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Ngô Xuân N phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí HSST

Bị cáo, bị hại có mặt, được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Nghệ An;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Công an tỉnh Nghệ An;
- VKSND thị xã Thái Hòa;
- Chi cục THADS thị xã Thái Hòa;
- UBND xã (phường) nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo; bị hại
- Lưu HS vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hồ Xuân Quyền